

Số: 61 /TB-DBĐHDTTW

Phú Thọ, ngày 26 tháng 1 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xe ô tô 19C-0586 của Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15
- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.
- Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;
- Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ- BTP ngày 22/4/2025 của Bộ tư pháp về việc ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;
- Căn cứ Quyết định số 887/QĐ-BD TTG ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ dân tộc và tôn giáo về việc thanh lý xe ô tô của trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương;
- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 502/2025/1601/CT-TĐG/VAPC ngày 16/01/2026 và Báo cáo thẩm định giá số 1601/BC-TĐG/VAPC ngày 16/01/2026 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và đấu giá Phú Thọ;
- Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-DBĐHDTTW ngày 23/01/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá: Tài sản xe ô tô biển kiểm soát 19C-0586 của Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương;

Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương thông báo Về việc công khai lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xe ô tô 19C-0586 của Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương như sau:

1. Tên địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương





- Địa chỉ: Số 19, đường Trần Phú, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

2. Thông tin về tài sản đấu giá

+ Tên tài sản: Xe ô tô Toyota HIACE 16 chỗ ngồi,

+ Biển kiểm soát: 19C-0586

+ Năm sản xuất: 2005

+ Nước sản xuất: Việt Nam

+ Số máy: 2KD9542744

+ Số khung: JTFRS12P209000411

+ Niên hạn sử dụng: 2025

+ Nguyên giá: 507.146.200 đồng

+ Giá trị còn lại: 0 đồng

+ Giá khởi điểm bán đấu giá: 18.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám triệu đồng chẵn)

Mức giá trên không bao gồm thuế GTGT; chưa bao gồm chi phí bốc xếp, vận chuyển, sang tên và các chi phí liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu, sử dụng...

3. Tiêu chí cụ thể lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định

+ Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

+ Có bảng tự chấm điểm các tiêu chí đấu giá do Bộ Tư pháp quy định.

+ Các tiêu chí phù hợp khác theo Phụ lục 01, Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

4. Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mẫu con dấu, mã số thuế doanh nghiệp, thẻ đấu giá viên yêu cầu bản sao công chứng, chứng thực yêu cầu không quá 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ).





- Bản mô tả năng lực kinh nghiệm.
- Thư chào giá dịch vụ đấu giá (đã bao gồm chi phí đăng thông tin quảng cáo; chi phí tổ chức cuộc đấu giá).
- Danh sách các Doanh nghiệp đủ điều kiện đấu giá năm 2025.
- Các đơn vị chuẩn bị hồ sơ theo bảng tiêu chí đánh giá chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản tại phụ lục đính kèm

Nhà trường xét chọn đơn vị đáp ứng tiêu chí, yêu cầu nêu trên và có chi phí thù lao thấp nhất.

5. Thời gian nộp hồ sơ lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Hồ sơ phải được nộp trực tiếp.
- Thời hạn nộp hồ sơ: là 03 ngày làm việc (Ngày 27/01/2026; ngày 28/1/2026; ngày 29/1/2026) kể từ ngày thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xe ô tô 19C-0586 của Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương được đăng trên trang thông tin điện tử của Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương (trong giờ hành chính) và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

6. Địa chỉ nhận hồ sơ lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Phòng Kế hoạch Tài chính Quản trị - Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương; Số 19, Trần Phú, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Người liên hệ: Dương Thanh Tâm - Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tài chính - Điện thoại liên hệ: 0912746129

Ghi chú: Người nộp hồ sơ cần xuất trình Giấy giới thiệu, CMND/CCCD. Những đơn vị không nhận được thông báo phản hồi được hiểu là không được lựa chọn và không được hoàn trả lại các hồ sơ đã nộp.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Bộ phận truyền thông (để đăng nội bộ);
- Lưu: VT, KHTC-QT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Thanh Hùng

[Handwritten mark]

PHỤ LỤC

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Đính kèm thông báo Số: 61 /TB-DBĐHDTTW ngày 26 tháng 01 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia	4,0

60

[Handwritten signature]

	đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0

30

10/5

4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $\text{Số điểm của B} = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $\text{Số điểm của C} = (V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0

30

th

8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản	1,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Trường Đại học Dân tộc Trung ương và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
Tổng số điểm		100

CG

HT